



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Thành phố Hồ Chí Minh*

Số 78 + 79

Ngày 01 tháng 6 năm 2022

## MỤC LỤC

Trang

### PHẦN VĂN BẢN KHÁC

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- |            |   |    |
|------------|---|----|
| 29-4-2022- | Quyết định số 1439/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. | 3  |
| 04-5-2022- | Quyết định số 1464/QĐ-UBND về phê duyệt “Chương trình phòng, chống bệnh Đại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2022 - 2030”.   | 17 |
| 05-5-2022- | Quyết định số 1480/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.  | 28 |

- 05-5-2022- Quyết định số 1484/QĐ-UBND công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 41
- 10-5-2022- Quyết định số 1560/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 96/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030 và Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 51

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**

- 31-12-2021- Quyết định số 5107/QĐ-UBND ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Quận 8. 66

## PHẦN VĂN BẢN KHÁC

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1439/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2022

#### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 02/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2025;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Công văn số 1237/SVHTT-XDNSVHGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022.*

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt

Chương trình phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, các đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Anh Đức**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2022  
của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình  
phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025,

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống bạo lực gia đình tạo chuyển biến về nhận thức, hành động trong phòng, chống bạo lực để từng bước giảm dần bạo lực gia đình, kịp thời hỗ trợ người bị bạo lực gia đình.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

Mục tiêu 1: Đạt 40% số hộ gia đình tham gia các buổi nói chuyện chuyên đề về phòng, chống bạo lực gia đình do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức tại các khu phố, ấp.

Mục tiêu 2: Phần đầu đạt 50% các kênh chương trình truyền hình, trang thông tin thiết yếu của Thành phố và Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, quận, huyện có chuyên mục về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình được phát sóng và đăng tải thông tin định kỳ.

Mục tiêu 3: Đạt trên 70% người có nguy cơ bị bạo lực gia đình được trang bị kiến thức, kỹ năng về ứng phó khi bị bạo lực gia đình.

Mục tiêu 4: Phần đầu đạt 95% những người bị bạo lực gia đình khi phát hiện được bảo vệ, trợ giúp pháp lý và chăm sóc sức khỏe.

Mục tiêu 5: Phần đầu đạt trên 80% những người có hành vi bạo lực gia đình khi phát hiện được tư vấn, cung cấp kiến thức, kỹ năng kiểm soát hành vi bạo lực.

Mục tiêu 6: Phần đầu đạt 100% khu phố, ấp trên địa bàn Thành phố có lực lượng cộng tác viên dân số thực hiện các nhiệm vụ về phòng, chống bạo lực gia đình tại cộng đồng.

Mục tiêu 7: Đạt 95% xã, phường, thị trấn duy trì Mô hình phòng, chống bạo lực gia đình.

Mục tiêu 8: Đạt 90% người trực tiếp tham gia phòng, chống bạo lực gia đình các cấp được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về phòng, chống bạo lực gia đình.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, lãnh đạo và phối hợp liên ngành giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình.

a) Xây dựng nội dung kế hoạch cụ thể để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về công tác phòng, chống bạo lực gia đình theo Chương trình được duyệt.

b) Xây dựng và vận hành mạng lưới cộng tác viên dân số thực hiện công tác gia đình và trẻ em ở tổ dân phố, tổ nhân dân, khu phố, ấp để thực hiện nhiệm vụ về gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình và một số nhiệm vụ khác theo sự quản lý, chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn.

c) Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở Thành phố và địa phương nếu để xảy ra tình trạng bạo lực trong phạm vi quản lý.

2. Xây dựng và vận hành hệ thống cung cấp dịch vụ hỗ trợ, phòng ngừa bạo lực gia đình.

a) Xây dựng, duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên về phòng, chống bạo lực gia đình.

b) Nghiên cứu, xây dựng và phát triển mô hình cung cấp dịch vụ tư vấn hôn nhân và gia đình; tư vấn hỗ trợ người bị bạo lực gia đình.

c) Nâng cao năng lực cho người tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ, phòng ngừa bạo lực gia đình.

d) Triển khai và nhân rộng các Mô hình phòng, chống bạo lực gia đình tại cộng đồng.

### **3. Thông tin, giáo dục, truyền thông phòng, chống bạo lực gia đình**

a) Tổ chức truyền thông về phòng, chống bạo lực gia đình phù hợp với từng đối tượng, văn hóa của từng địa phương, đặc biệt quan tâm đến đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Đa dạng hóa phương thức, các loại hình, sản phẩm thông tin truyền thông, giáo dục về phòng, chống bạo lực gia đình. Khuyến khích sáng tác các chương trình và tác phẩm văn hóa nghệ thuật, các hoạt động thể thao thực hiện truyền thông về phòng, chống bạo lực gia đình.

c) Các cơ quan truyền thông, báo chí duy trì hiệu quả các chuyên trang, chuyên mục về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình có thời lượng và khung giờ phù hợp với từng đối tượng.

d) Lồng ghép kiến thức phòng, chống bạo lực gia đình vào chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với các cấp học, bậc học; tăng cường sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong phòng, chống bạo lực gia đình.

**4. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ trực tiếp tham gia công tác phòng, chống bạo lực gia đình các cấp, các ngành.**

a) Bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ trực tiếp tham gia công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

b) Tiếp tục nâng cao năng lực cho đội ngũ công tác viên, tuyên truyền viên, tư vấn viên, hòa giải viên về phòng, chống bạo lực gia đình.

**5. Nghiên cứu khoa học; xây dựng cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình**

a) Ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình;

b) Thực hiện các chương trình, dự án, đề án, nghiên cứu khoa học về phòng, chống bạo lực gia đình.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

a) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về phòng, chống bạo lực gia đình.

b) Giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo về các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

c) Xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật trong phòng, chống bạo lực gia đình.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Sở Văn hóa và Thể thao

- Là cơ quan đầu mối, đôn đốc các sở, ban, ngành, mặt trận, các đoàn thể Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố tiếp tục thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện tham mưu xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình; tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình Việt Nam, tổ chức hướng dẫn việc thực hiện các biện pháp phòng, chống, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về gia đình.

- Xây dựng nội dung tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình. Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, gia đình và cộng đồng về vị trí, vai trò của gia đình, giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình, bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình, bộ tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc. Phối hợp với cơ quan có liên quan và cơ quan truyền thông, báo chí tăng cường tuyên truyền chính sách pháp luật về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình; nêu gương người tốt việc tốt, lên án và phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình; biểu dương những tấm gương sáng, điển hình có đóng góp tích cực cho công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình. Định kỳ hằng năm, tổ chức các hoạt động về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình nhân dịp kỷ niệm: Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3, Ngày Gia đình Việt Nam 28/6, Tháng 6 - Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình, Ngày Thế giới xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ 25/11...



- Xây dựng Đề án cơ sở dữ liệu phòng, chống bạo lực gia đình, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin lĩnh vực gia đình; thực hiện điều tra quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình; khuyến khích, vận động nghiên cứu khoa học về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.

- Tiếp tục thực hiện quy trình tiếp nhận, xử lý vụ việc bạo lực gia đình; quy trình bảo vệ an toàn, hỗ trợ nhu cầu thiết yếu, cung cấp và tư vấn thông tin về quyền, nghĩa vụ cho người bị bạo lực phân theo nhóm đối tượng.

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá tình hình thực hiện pháp luật, chính sách về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình. Phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố, thành phố Thủ Đức và các quận, huyện kịp thời xử lý các hành vi bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật, có các biện pháp can thiệp, xử lý người có hành vi bạo lực gia đình, đặc biệt là những người thường xuyên tái diễn, phải thực hiện hòa giải, góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư, hoặc có thể bị áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, xã, thị trấn.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện công tác phòng, chống bạo lực cho đội ngũ báo cáo viên và cán bộ phụ trách công tác gia đình các cấp, các ngành, thành viên tổ tư vấn, người phụ trách địa chỉ tin cậy ở cộng đồng; lực lượng hòa giải ở cơ sở, kịp thời giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp giữa thành viên trong gia đình nhằm ngăn ngừa bạo lực gia đình ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; thực hiện sơ kết vào cuối năm 2023, tổng kết vào năm 2025, đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình phòng, chống bạo lực gia đình giai đoạn tiếp theo.

## **2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch liên quan đến công tác phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực đối với trẻ em trong gia đình; lồng ghép việc tiếp nhận, xử lý thông tin về các vụ việc liên quan đến bạo lực, xâm hại trẻ em trong gia đình trên Tổng đài điện thoại Quốc gia Bảo vệ trẻ em 111.

## **3. Công an Thành phố**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, mặt trận, các đoàn thể Thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi liên quan đến bạo lực gia đình; bảo vệ quyền và lợi ích của người bị bạo lực gia đình; giáo dục, xử lý người có hành vi bạo lực gia đình.

#### 4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí tuyên truyền về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng. Xây dựng chương trình, chuyên trang, chuyên mục, tiêu điểm đăng tải tin, bài về chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.

#### 5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo việc lồng ghép kiến thức phòng, chống bạo lực gia đình vào chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với các cấp học, bậc học.

- Chủ trì công tác tăng cường việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong hoạt động giáo dục; trong đó chú trọng công tác giáo dục lối sống, kỹ năng sống; kế thừa, giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam; công tác giáo dục phòng, chống bạo lực gia đình trong các cơ sở giáo dục, chú ý đến các nội dung kiến thức xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, phù hợp trong nội dung chương trình ở các ngành học, cấp học.

#### 6. Sở Tư pháp

- Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao trong tham mưu đưa nội dung pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình vào kế hoạch chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm của Thành phố.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên, đặc biệt là công tác hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên trong gia đình.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, thường xuyên kiểm tra đối với tổ chức hoạt động trợ giúp pháp lý người bị bạo lực gia đình.

#### 7. Sở Tài chính

Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí hàng năm để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

## 8. Sở Y Tế

- Hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong việc thực hiện chăm sóc sức khỏe, tư vấn cho nạn nhân bạo lực gia đình; thống kê, báo cáo số liệu bệnh nhân là nạn nhân bạo lực gia đình được khám và điều trị.

- Chủ trì, phối hợp xây dựng chương trình truyền thông vận động gia đình thực hiện chính sách dân số trong tình hình mới.

- Chủ trì xây dựng, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em tại cơ sở.

## 9. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ văn bản hướng dẫn triển khai của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các đề xuất của Sở Văn hóa và Thể thao và các sở, ngành Thành phố có liên quan, tổng hợp các mục tiêu của Kế hoạch phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025 vào nhiệm vụ, giải pháp thuộc lĩnh vực xã hội trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm và 05 năm của Thành phố.

## 10. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình theo đặt hàng của các cơ quan chuyên môn trên địa bàn Thành phố.

## 11. Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới được phát sóng định kỳ.

- Dành thời lượng tuyên truyền về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình định kỳ, nhân các dịp Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3, Ngày Gia đình Việt Nam 28/6, Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình (Tháng 6), Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới, Ngày Quốc tế xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em 25/11.

- Chỉ đạo, hướng dẫn và khuyến khích các cơ quan, doanh nghiệp truyền thông thực hiện các chương trình khoa học, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, trò chơi truyền hình... truyền tải nội dung giáo dục đời sống văn hóa gia đình, đề cao các giá trị văn hóa tốt đẹp của gia đình Việt Nam, phê phán thái độ gia trưởng, bất bình đẳng giới

trong gia đình, hành vi bạo lực gia đình, kiến thức và kỹ năng phòng, chống bạo lực gia đình.

**12. Đề nghị Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố**

- Chỉ đạo, hướng dẫn Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện phổ biến, áp dụng thống nhất pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình; phối hợp với cơ quan công an và viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử lưu động các vụ án về bạo lực gia đình tại địa bàn xảy ra vụ án, xử lý nghiêm; phối hợp, tạo điều kiện cho cơ quan quản lý nhà nước về gia đình (Sở Văn hóa và Thể thao) thực hiện nhiệm vụ thống kê số liệu các vụ ly hôn có liên quan đến bạo lực gia đình.

**13. Đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo công tác tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình.**

**14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, tham gia tổ chức thực hiện Kế hoạch, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; khuyến khích, vận động hội viên tham gia nhân rộng mô hình hiệu quả về phòng, chống bạo lực gia đình.**

**15. Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố:**

- Tiếp tục nâng cao chất lượng các mô hình, hoạt động xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững gắn với thực hiện Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch", Đề án 938 "Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017 - 2027". Tổ chức tập huấn tiền hôn nhân, truyền thông giáo dục, cung cấp kiến thức xây dựng gia đình hạnh phúc cho các thành viên gia đình trẻ, các cặp đôi tiền hôn nhân, nữ công nhân, lao động khu lưu trú - nhà trọ. Phát huy hiệu quả hoạt động các Câu lạc bộ tiền hôn nhân, Câu lạc bộ xây dựng gia đình hạnh phúc tại thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, phường, xã, thị trấn. Nâng chất lượng hoạt động Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình, tổ tư vấn pháp lý miễn phí, Trung tâm Công tác xã hội Ánh Dương, tổ tư vấn cộng đồng... nhằm hỗ trợ, tư vấn và bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình.

- Nghiên cứu, xây dựng một số mô hình dịch vụ hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; hỗ trợ người có nguy cơ cao gây bạo lực gia đình; tham gia thành lập và vận hành địa chỉ tin cậy ở cộng đồng.

#### **16. Thành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh**

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan liên quan hướng dẫn xây dựng và nhân rộng mô hình gia đình thanh niên tiến bộ, hạnh phúc, không có bạo lực gia đình.

#### **17. Liên đoàn Lao động Thành phố**

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan có liên quan triển khai đến các cấp công đoàn tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình, bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình Việt Nam; vận động đoàn viên công đoàn thực hiện tốt quy định pháp luật về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình”.

#### **18. Hội Nông dân Thành phố**

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan có liên quan chỉ đạo các cấp Hội tuyên truyền, giáo dục hội viên thực hiện phòng, chống bạo lực gia đình; nâng cao nhận thức và ý thức pháp luật, chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình, các kỹ năng vận động, tư vấn người gây bạo lực gia đình tại cộng đồng; Hội viên nông dân cam kết nói không với bạo lực gia đình, góp phần giảm thiểu tình trạng bạo lực gia đình tại khu vực nông thôn.

Phát huy hiệu quả đường dây nóng của Hội nông dân Việt Nam về phòng, chống bạo lực cho phụ nữ và trẻ em gái qua số tổng đài 18001768.

#### **19. Hội Cựu Chiến binh Thành phố**

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan, tổ chức liên quan chỉ đạo các cấp Hội tuyên truyền, vận động hội viên tích cực tham gia phòng, chống bạo lực gia đình; đẩy mạnh hoạt động các hoạt động giáo dục, nêu gương, giáo dục giá trị văn hóa trong gia đình; tham gia xây dựng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng.

**20.** Các sở, ban, ngành Thành phố căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm đưa các mục tiêu, nội dung có liên quan của Kế hoạch vào kế hoạch công tác hằng năm, 5 năm của cơ quan, đơn vị.

**21. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện**

- Triển khai thực hiện Kế hoạch, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch bám sát vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm của địa phương.

- Chỉ đạo các ngành, đơn vị cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác gia đình; nắm bắt, đánh giá đúng thực trạng tình hình, triển khai kịp thời và có giải pháp xử lý nhanh, hiệu quả các điểm nóng về bạo lực gia đình ở địa phương.

- Tăng cường công tác truyền thông về phòng, chống bạo lực gia đình kết hợp các giá trị đạo đức, lối sống tốt đẹp, Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình đến đến rộng rãi quần chúng Nhân dân.

- Bố trí nguồn lực (kinh phí và nhân sự) thực hiện công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình; triển khai xây dựng đội ngũ công tác viên phụ trách công tác dân số, gia đình và trẻ em ở cơ sở. Hằng năm bố trí kinh phí đáp ứng yêu cầu thực hiện công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình cấp huyện và cấp xã. Đưa nội dung công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để chỉ đạo thực hiện. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng phòng, chống bạo lực gia đình cho đội ngũ làm công tác gia đình cấp huyện, cấp xã và đội ngũ báo cáo viên, cộng tác viên, tình nguyện viên công tác gia đình ở cơ sở.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn trên địa bàn quản lý:

+ Thực hiện việc phổ biến chính sách luật pháp về phòng, chống bạo lực gia đình lồng ghép trong nội dung sinh hoạt của khu phố, tổ dân phố, ấp, tổ nhân dân; nhân rộng các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình ở địa phương.

+ Triển khai xây dựng và vận hành đội ngũ công tác viên dân số thực hiện nhiệm vụ công tác gia đình tại các thôn, tổ dân phố.

+ Xây dựng quy chế phối hợp liên ngành trong phòng ngừa, can thiệp, hỗ trợ, xử lý về phòng, chống bạo lực gia đình ở địa phương; xây dựng và vận hành các địa chỉ tin cậy ở cộng đồng, địa chỉ tin cậy ở cộng đồng có điều kiện tạm lánh cho nạn nhân bạo lực gia đình.

+ Thực hiện tốt công tác thu thập, xử lý thông tin, lưu trữ tốt sổ ghi chép thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế trực thuộc thành phố Thủ Đức, quận, huyện, trạm y tế phường, xã, thị trấn tổ chức thực hiện tốt việc tiếp nhận, chăm sóc y tế, tham vấn và cho tạm lánh ở cơ sở y tế theo quy định đối với bệnh nhân là nạn nhân bạo lực gia đình; thống kê, báo cáo cho ngành và cho địa phương về tình hình bệnh nhân là nạn nhân bạo lực gia đình đến điều trị ở các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc địa phương quản lý.

- Người đứng đầu chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã trực tiếp chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố nếu để xảy ra tình trạng bạo lực gia đình trên địa bàn.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình; tiếp tục duy trì, nhân rộng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình và các mô hình khác về gia đình.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời những tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về lĩnh vực gia đình; xử lý nghiêm các hành vi bạo lực gia đình. Tổ chức sơ kết kết quả thực hiện Chương trình vào cuối năm 2023, tổng kết vào năm 2025, biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp lớn trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Chương trình phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn hợp pháp khác (nếu có).

Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể Thành phố, thành phố Thủ Đức và quận, huyện có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, nội dung công việc cụ thể về phòng, chống bạo lực gia đình, lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp cùng với dự toán chi ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### **V. CÔNG TÁC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH, THÔNG TIN, BÁO CÁO**

##### **1. Công tác xây dựng kế hoạch**

Các sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức xây dựng kế hoạch phòng, chống bạo lực gia đình trong tình

hình mới đến năm 2025, đồng thời bổ sung nội dung hoạt động thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch này vào kế hoạch hoạt động năm 2022 của đơn vị.

## **2. Công tác báo cáo**

Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ 6 tháng (trước ngày 15 tháng 6) và hằng năm (trước ngày 10 tháng 12) vào Báo cáo của các ngành, đơn vị, địa phương,

Các sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể Thành phố Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức thực hiện tốt công tác kế hoạch, thông tin, báo cáo gửi về Sở Văn hóa và Thể thao tổng hợp trước ngày 01 tháng 12 hằng năm, trình Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

Thực hiện các hoạt động sơ kết, tổng kết các giai đoạn của Chương trình theo hướng dẫn của Thành phố./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1464/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về phê duyệt “Chương trình phòng, chống bệnh Đại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2022 - 2030”**

#### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thú y;*

*Căn cứ Quyết định số 2151/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Đại, giai đoạn 2022 - 2030”;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;*

*Căn cứ Quyết định số 165/QĐ-BYT ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Bộ Y tế về ban hành kế hoạch phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2022;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 555/SNN-CNTY ngày 15 tháng 3 năm 2022 về ban hành “Chương trình phòng, chống bệnh Đại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2022 - 2030”.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay phê duyệt “Chương trình phòng, chống bệnh Đại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2022 - 2030” (Kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực chủ trì triển khai thực hiện Chương trình; tổng hợp, tham mưu, đề xuất Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện liên quan triển khai thực hiện và kịp thời đề xuất giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Giao Sở Y tế phối hợp thực hiện chuyên môn y tế về truyền thông, điều trị dự phòng, phối hợp với cơ quan thú y và chính quyền cơ sở giám sát, phòng chống bệnh Đại cho hệ thống y tế các cấp;

3. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện căn cứ Chương trình phòng, chống bệnh Đại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2030 được ban hành kèm theo Quyết định này, khẩn trương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện hàng năm; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 10 tháng 12.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hoan**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **CHƯƠNG TRÌNH**

### **Phòng, chống bệnh Đại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1464/QĐ-UBND  
ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Chủ động phòng, chống bệnh Đại trên đàn chó, mèo nuôi tại địa bàn Thành phố. Qua đó, kiểm soát hiệu quả bệnh Đại trên chó, mèo và phần đầu không có người tử vong vì bệnh Đại, góp phần bảo vệ sức khỏe của cộng đồng.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Đối với phòng, chống bệnh Đại ở động vật

+ Quản lý được 90% số hộ nuôi chó, mèo và số lượng chó, mèo nuôi; tiêm vắc-xin Đại cho 90% tổng đàn chó, mèo nuôi; trên 90% Ủy ban nhân dân cấp xã giám sát được chó, mèo mắc và nghi mắc bệnh Đại.

+ Duy trì thành công Thành phố Hồ Chí Minh là vùng an toàn dịch bệnh động vật đối với bệnh Đại trên chó, mèo đã được Cục Thú y công nhận.

- Đối với phòng, chống bệnh Đại ở người

+ 100% quận, huyện và thành phố Thủ Đức có ít nhất một điểm tiêm vắc-xin Đại và huyết thanh kháng Đại cho người;

+ 100% các quận, huyện thực hiện truyền thông nguy cơ và nâng cao nhận thức về bệnh Đại ở cộng đồng, trường học;

+ 100% số người tiêm vắc-xin phòng bệnh Đại do động vật cắn được báo cáo qua hệ thống báo cáo quốc gia;

+ 90% số người bị phơi nhiễm với bệnh Đại được điều trị dự phòng sau phơi

nhiệm;

+ Phần đầu không có ca tử vong vì bệnh Đại ở người trên địa bàn Thành phố.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

### **1. Thông tin tuyên truyền**

- Về tính chất nguy hiểm của bệnh Đại, cách nhận biết người và động vật mắc bệnh Đại, nghi mắc bệnh Đại; biện pháp xử lý, phòng, chống bệnh Đại ở người, động vật và cách xử lý khi người bị chó, mèo cắn; chủ trương, chính sách và quy định về quản lý nuôi chó, mèo; tiêm vắc-xin Đại cho chó, mèo và các biện pháp xử lý các trường hợp vi phạm; xây dựng vùng an toàn bệnh Đại.

- Qua nhiều hình thức khác nhau như tuyên truyền, vận động thông qua các báo cáo viên, tuyên truyền viên; cấp phát các tài liệu tuyên truyền (tờ rơi, pa nô, poster...); truyền thông học đường về phòng, chống bệnh Đại, phát động hưởng ứng và tổ chức mít tinh ngày “Thế giới phòng, chống bệnh Đại” vào ngày 28 tháng 9 hàng năm.

### **2. Quản lý đàn chó, mèo**

- Tổ chức quản lý, lập danh sách hộ nuôi chó hoặc sổ quản lý chó, mèo. Hướng dẫn người nuôi chó, mèo có trách nhiệm đăng ký, khai báo nuôi chó, mèo với chính quyền cấp xã. Định kỳ tối thiểu 02 lần/năm, báo cáo cập nhật số liệu các hộ nuôi và tổng đàn chó, mèo chi tiết đến cấp xã và cập nhật vào phần mềm thống kê gia súc, chó, mèo.

- Thành lập các đội chuyên trách để bắt chó thả rông và động vật mắc bệnh Đại, quy định cụ thể việc bắt giữ chó thả rông ở nơi công cộng thuộc địa bàn quản lý.

- Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hành chính trong quản lý nuôi chó, mèo, không tiêm vắc-xin Đại cho chó, mèo theo quy định của pháp luật.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thống kê quản lý đàn chó, mèo, theo dõi tình hình tiêm phòng, dịch tễ để phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác thú y.

### **3. Tiêm phòng vắc-xin Đại cho đàn chó, mèo**

- Đối tượng và phạm vi tiêm phòng: Toàn bộ đàn chó, mèo nuôi trên địa bàn Thành phố; chó, mèo đã tiêm vắc-xin Đại nên được cấp Giấy chứng nhận tiêm phòng bệnh Đại.

- Thời điểm và tần suất: Tổ chức tiêm vắc-xin Đại cho trên 90% đàn chó, mèo nuôi, bảo đảm tối thiểu 01 lần/năm; thường xuyên rà soát, tiêm bổ sung cho đàn chó, mèo mới phát sinh, đặc biệt ưu tiên tiêm vào trước thời điểm nắng nóng, trước mùa

hè.

- Sử dụng vắc-xin: Theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc-xin hoặc theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### **4. Giám sát bệnh Đại trên động vật**

- Giám sát lâm sàng (giám sát bị động)

+ Chủ nuôi động vật có trách nhiệm thường xuyên theo dõi chó, mèo, nếu phát hiện động vật có biểu hiện nghi mắc bệnh Đại phải báo ngay cho chính quyền cơ sở, nhân viên thú y hoặc cơ quan thú y nơi gần nhất; thực hiện các biện pháp ứng phó, xử lý ổ dịch Đại;

+ Nhân viên thú y cấp xã, các cơ quan thú y có trách nhiệm tổ chức kiểm tra ngay khi nhận được thông tin; tổ chức điều tra, xác minh, lấy mẫu xét nghiệm, xử lý các trường hợp động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh Đại;

+ Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức xử lý ổ dịch, tiêu hủy động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh Đại; tổ chức các biện pháp phòng, chống bệnh Đại theo quy định.

- Giám sát sau tiêm phòng (giám sát chủ động): Hàng năm, tổ chức triển khai giám sát sau tiêm phòng vắc-xin Đại trên chó, mèo nhằm đánh giá hiệu quả của công tác tiêm phòng vắc-xin trên đàn chó, mèo.

#### **5. Giám sát bệnh Đại trên người**

- Giám sát người bị phơi nhiễm đi tiêm vắc-xin phòng bệnh Đại

+ Người bị chó, mèo cắn phải rửa ngay vết thương và đến các cơ sở y tế để được tiêm vắc-xin phòng Đại. Các điểm tiêm đảm bảo đủ vắc-xin để người dân có thể tiếp cận với việc điều trị dự phòng bệnh Đại sau phơi nhiễm; trường hợp nhiều người bị chó, mèo cắn và có biểu hiện nghi mắc bệnh Đại phải báo ngay cho cơ quan thú y địa phương thực hiện các biện pháp ứng phó, xử lý ổ dịch Đại kịp thời;

+ Tổ chức tiêm phòng bệnh Đại cho người và báo cáo trên hệ thống theo quy định của Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Đại trên người;

+ Hàng năm, cơ quan y tế cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tiêm điều trị dự phòng của địa phương, vùng có báo cáo ca tử vong về bệnh Đại để xây dựng kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí kinh phí triển khai giám sát tiêm phòng vắc-xin cho người bị phơi nhiễm bệnh Đại do bị động vật cắn;

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức giám sát bệnh Đại trên người trên địa bàn Thành phố.

- Giám sát bệnh nhân tử vong để phát hiện sự lưu hành của vi rút Đại

+ Cán bộ y tế dự phòng có trách nhiệm phối hợp với bệnh viện tổ chức điều tra ngay khi nhận được thông tin, xác minh, lấy mẫu xét nghiệm bệnh nhân lâm sàng lên cơn đại để chẩn đoán xác định bệnh;

+ Tại khu vực có bệnh nhân tử vong do Đại, phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành khử khuẩn và phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành thú y điều tra xử lý ổ dịch Đại trên đàn chó, mèo tại địa phương (nếu có).

- Nâng cao năng lực giám sát bệnh Đại trên người

+ Chuẩn hóa chương trình, tài liệu tập huấn phòng, chống bệnh Đại cho hệ thống y tế các cấp;

+ Tập huấn về công tác tiêm vắc-xin Đại cho cán bộ y tế ở các điểm tiêm vắc-xin phòng Đại cho người; kỹ thuật thu thập, bảo quản và vận chuyển mẫu của người nghi mắc bệnh Đại; kỹ năng điều tra, giám sát, chẩn đoán xác định bệnh Đại, tiêm phòng vắc-xin Đại cho người có nguy cơ cao, xử trí vết cắn, điều trị dự phòng cho người bị chó, mèo cắn, xử lý ổ dịch; phối hợp liên ngành thú y trong việc giám sát, điều tra và xử lý dịch bệnh.

## **6. Điều trị dự phòng sau phơi nhiễm cho người**

- Yêu cầu chung đối với điều trị dự phòng sau phơi nhiễm: Tất cả những người bị chó, mèo cắn, cào, phơi nhiễm, có nguy cơ nhiễm với bệnh Đại nhưng chưa được tiêm vắc-xin Đại phải được điều trị dự phòng.

- Tổ chức điều trị dự phòng: Xây dựng kế hoạch về cung ứng, sử dụng vắc-xin phòng Đại cho người bị chó, mèo cắn, người có nguy cơ cao phơi nhiễm bệnh Đại; kiện toàn, mở rộng số lượng điểm tiêm vắc-xin và huyết thanh kháng Đại để phục vụ công tác điều trị dự phòng, đảm bảo khả năng dễ tiếp cận, giá thành thấp, đặc biệt ở khu vực có nguy cơ cao.

## **7. Xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật đối với bệnh Đại**

Tiếp tục, duy trì thành công Thành phố Hồ Chí Minh là vùng an toàn dịch bệnh động vật đối với bệnh Đại trên chó, mèo đã được Cục Thú y công nhận.

## **8. Kiểm soát vận chuyển chó, mèo**

- Các Đoàn kiểm tra liên ngành Thành phố và các quận, huyện tăng cường kiểm soát, ngăn chặn tình trạng vận chuyển chó, mèo trái phép vào Thành phố; xử lý nghiêm các điểm kinh doanh gia súc, giết mổ chó, mèo hoạt động trên địa bàn.

- Tăng cường quản lý nhà nước về công tác kiểm dịch động vật, phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các tỉnh, đặc biệt đối với công tác kiểm dịch chó, mèo nhập vào Thành phố để nuôi.

### **9. Biện pháp ứng phó, xử lý ổ dịch, chống dịch**

Điều tra, xử lý dịch bệnh Đại trên động vật và người bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

- Chủ nuôi chó, mèo: Có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin chính xác cho chính quyền địa phương, cán bộ thú y, y tế gần nhất khi phát hiện động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh, chết do Đại; cách ly theo dõi động vật có dấu hiệu nghi mắc bệnh Đại, tiêu hủy động vật mắc bệnh Đại theo hướng dẫn của cơ quan thú y và chính quyền địa phương; không mua bán, giết mổ, sử dụng sản phẩm động vật nghi mắc bệnh Đại; không vứt xác động vật ra môi trường; thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc, tiêu hủy bắt buộc động vật nghi mắc bệnh, mắc bệnh, chết do bệnh Đại.

- Cơ quan thú y chủ trì, phối hợp với cơ quan y tế, chính quyền cơ sở: Hướng dẫn tiêu hủy động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh, chết do bệnh Đại, điều tra ổ dịch và lấy mẫu động vật xét nghiệm bệnh Đại; tiêm vắc-xin phòng Đại trên chó, mèo; hướng dẫn thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc; theo dõi nuôi cách ly động vật nghi mắc Đại cần người theo quy định; trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định công bố dịch, công bố hết dịch theo quy định; tham mưu cho Ủy ban nhân dân, các Sở ban ngành chức năng liên quan để tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng, chống bệnh Đại theo quy định.

- Cơ quan y tế chủ trì, phối hợp với cơ quan thú y, chính quyền cơ sở: Hướng dẫn xử lý bệnh nhân tử vong do bệnh Đại, mai táng theo quy định của bệnh truyền nhiễm cấp tính nguy hiểm nhóm B. Người tiếp xúc trực tiếp với người mắc bệnh Đại cần được điều trị dự phòng; xác định người cần đi điều trị dự phòng, hướng dẫn người bị chó, mèo cắn đi điều trị dự phòng tại các cơ sở y tế; thông báo, chia sẻ kịp thời thông tin người bị chó, mèo cắn phải đi điều trị dự phòng tại cơ sở y tế (trong vòng 24 giờ) cho cơ quan thú y địa phương để giám sát, phòng, chống bệnh Đại trên động vật; truyền thông, hướng dẫn người bị phơi nhiễm đến các cơ sở y tế để được điều trị dự phòng; thực hiện các biện pháp chống dịch khác theo quy định hiện hành.

- Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức xử lý ổ dịch, tiêu hủy động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh Đại; thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh Đại theo quy định; phối hợp, điều tra xác định hộ nuôi chó, mèo mắc, nghi mắc bệnh Đại; thành lập tổ giám sát, bắt và xử lý chó, mèo thả rông, chó, mèo chưa được tiêm vắc-xin Đại trong vùng đang có ổ dịch Đại; đặt biển báo khu vực có dịch, hướng dẫn người, phương tiện tránh đi qua vùng dịch; phun khử trùng các phương tiện vận chuyển từ vùng dịch đi ra ngoài; xử lý động vật mắc bệnh trong vùng dịch theo quy định; xử lý các trường hợp vi phạm hành chính theo quy định.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ động hướng dẫn và phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các Sở ban, ngành Thành phố triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh Đại trên động vật tại địa bàn Thành phố.

- Tiếp tục thực hiện chương trình phối hợp với các tỉnh, thành trong cả nước về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật để chủ động ngăn chặn dịch bệnh xảy ra tại Thành phố.

- Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp với chính quyền địa phương:

+ Thực hiện rà soát, thống kê đàn chó, mèo 02 lần/năm, vào thời điểm ngày 01 tháng 4 và ngày 01 tháng 10 hàng năm, nhằm quản lý chặt chẽ tình hình biến động đàn, làm cơ sở để triển khai công tác tiêm phòng đạt hiệu quả.

+ Thực hiện công tác tiêm phòng bệnh Đại cho chó, mèo hàng năm; trong đó, tập trung tiêm phòng vào tháng 3 đến tháng 4 và tiêm phòng bổ sung thường xuyên theo lứa tuổi cho chó, mèo trên địa bàn Thành phố theo đúng quy định.

+ Tập huấn, tuyên truyền về công tác phòng, chống bệnh Đại trên động vật. Cung cấp tài liệu tuyên truyền cho các đài truyền thanh huyện, xã, phường, thị trấn tổ chức tuyên truyền rộng rãi cho người dân; tập huấn cho nhân sự của Ủy ban nhân dân phường, xã trong công tác bắt chó thả rông trên địa bàn.

#### **2. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện**

- Tổ chức rà soát, thống kê chính xác số hộ nuôi chó, mèo ở từng khu dân cư; yêu cầu các hộ nuôi chó, mèo thực hiện việc kê khai hoạt động chăn nuôi theo Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.



- Triển khai truyền thông sâu rộng trong cộng đồng dân cư về phòng, chống bệnh Đại nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người nuôi chó, mèo đối với cộng đồng. Tuyên truyền vận động người dân thực hiện tiêm phòng vắc-xin Đại cho chó, mèo, không thả rông chó nơi công cộng, khi dắt chó ra đường, nơi công cộng phải đeo rọ mõm cho chó theo đúng quy định.

- Phối hợp với cơ quan thú y thực hiện công tác tiêm phòng vắc-xin bệnh Đại cho chó, mèo trên địa bàn đạt tỷ lệ ít nhất trên 90% tổng đàn kiểm tra.

- Thành lập và có cơ chế cho các đội xử lý chó thả rông, thực hiện công tác bắt chó thả rông trên địa bàn theo quy định tại Điều 2 Phụ lục 15 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Xử lý đối với các trường hợp vi phạm các quy định về phòng, chống bệnh Đại như: Không tiêm phòng vắc-xin Đại cho chó, mèo; nuôi chó thả rông; không xích giữ chó và không đeo rọ mõm nơi công cộng; để chó phóng uế nơi công cộng.

- Tăng cường tần suất hoạt động các đoàn kiểm tra liên ngành phòng, chống dịch bệnh, xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển chó, mèo mắc bệnh, không rõ nguồn gốc từ các tỉnh đưa về Thành phố.

- Hướng dẫn tổ chức, cá nhân nuôi chó, mèo thực hiện theo Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về kiểm tra vệ sinh thú y, hoạt động chăn nuôi, vận chuyển, kinh doanh động vật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hướng dẫn tổ chức, cá nhân hành nghề khám, chữa bệnh chó, mèo thực hiện tiêm vắc-xin phòng bệnh Đại, cấp sổ tiêm phòng và định kỳ hàng tháng báo cáo tổng hợp số liệu tiêm phòng vắc-xin Đại cho chó, mèo đến cơ quan thú y địa phương; trong trường hợp khám và điều trị nếu phát hiện chó, mèo mắc, nghi mắc bệnh Đại phải báo cáo ngay cho cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương để xử lý kịp thời.

### **3. Sở Y tế**

- Tăng cường giám sát bệnh Đại trên người; phối hợp với cơ quan thú y theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT ngày 27 tháng 5 năm 2013 của Bộ Y tế với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người; tăng cường công tác truyền thông về phòng, chống bệnh Đại, tổ chức giám sát và xử lý các trường hợp nghi ngờ có ca bệnh Đại trên động vật và hướng dẫn xử lý kịp thời, đảm bảo an toàn sức khỏe cho người bị súc vật cắn,

không để xảy ra ca bệnh Đại trên người.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Kế hoạch chiến lược phòng, chống bệnh Đại theo hướng dẫn từ Bộ Y tế.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, giám sát các đơn vị, địa phương trong việc thực hiện các hoạt động của phòng, chống bệnh Đại trên người để phát hiện và xử lý kịp thời.

- Tổ chức tập huấn và tái tập huấn về chuyên môn cho cán bộ thực hiện công tác phòng, chống bệnh Đại trên người.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình phòng, chống bệnh Đại trên người hàng năm.

#### **4. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế tổ chức xây dựng, thực hiện kế hoạch truyền thông học đường về phòng, chống bệnh Đại.

#### **5. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp với ngành nông nghiệp thường xuyên thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về mức độ nguy hiểm của bệnh Đại, các biện pháp phòng, chống bệnh Đại trên động vật cũng như bệnh Đại trên người và các biện pháp điều trị dự phòng.

#### **6. Sở Tài chính**

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí để triển khai thực hiện Quyết định này theo phân cấp ngân sách và theo quy định hiện hành.

#### **7. Cục Quản lý thị trường Thành phố**

Chủ trì Đoàn kiểm tra liên ngành phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm Thành phố tăng cường tần suất kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển chó, mèo không rõ nguồn gốc, không qua kiểm dịch.

#### **8. Hội Nông dân Thành phố và các đoàn thể**

Phối hợp với Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn tuyên truyền, vận động các hội viên thực hiện tốt công tác tiêm phòng cho chó, mèo nuôi, kê khai hoạt động chăn nuôi, chủ động khai báo dịch bệnh kịp thời cho chính quyền địa phương nhằm

kiểm soát dịch bệnh đạt hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan chức năng, chính quyền cấp quận, huyện có liên quan báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1480/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2022*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư  
theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2631/TTr-SKHĐT ngày 21 tháng 4 năm 2022.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư, gồm: 02 thủ tục hành chính được ban hành mới, 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 06 thủ tục hành chính bị bãi bỏ.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các nội dung công bố cho các thủ tục có thứ tự A.II.1, A.II.2, A.II.3, A.II.4, A.II.5, A.II.6 A.II.7 A.II.8 tại Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm Quyết định số 4607/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

*(Kèm theo Quyết định số 1480/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**A. Thủ tục hành chính được ban hành mới thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư</b>						
1	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian thẩm định: Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</li> <li>- Thời hạn phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư: Không quá 15 ngày (tùy vào thời điểm tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố)</li> </ul>	Sở Kế hoạch và Đầu tư (Số 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18/6/2020.</li> <li>- Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.</li> <li>- Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10/12/2021 về</li> </ul>	<p><b>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện tại mục b như sau:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Nhà đầu tư được giao nhiệm vụ tiến hành lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p><b>Bước 2: Thẩm định</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư được giao là đơn vị thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ chủ trì thẩm định và gửi báo cáo thẩm định đến nhà đầu tư.</li> <li>- Trường hợp thành lập Hội đồng: Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập Hội đồng thẩm định. Hội</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>	<p>đồng hoàn tất thẩm định và gửi báo cáo đến nhà đầu tư.</p> <p><b>Bước 3:</b> Nhà đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ làm cơ sở để Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.</p> <p><b>Bước 4:</b> Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ đề xuất PPP hoàn chỉnh từ Nhà đầu tư làm cơ sở để trình Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định (dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố).</p> <p><b>Bước 5:</b> Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư dự án (đơn lẻ hoặc theo danh mục)</p> <p>Sau khi được quyết định chủ trương đầu tư dự án, trong thời hạn 10 ngày, Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức công bố thông tin về dự án theo quy định tại Điều 25 của Luật PPP và tên</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>nhà đầu tư đề xuất dự án.</p> <p><b>2. Cơ quan thực hiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan tiếp nhận: Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> <li>- Cơ quan thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Hội đồng thẩm định cấp cơ sở nếu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập tùy theo quy mô, tính chất dự án.</li> <li>- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân Thành phố.</li> </ul>
2	Thẩm định nội dung điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian thẩm định: Không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Thời hạn phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư: Không quá 15 ngày (tùy vào thời điểm tổ</li> </ul>	Sở Kế hoạch và Đầu tư (Số 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18/6/2020</li> <li>- Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư</li> <li>- Quyết định số</li> </ul>	<p><b>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Nhà đầu tư lập nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi làm cơ sở gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p><b>Bước 2: Thẩm định</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư được giao là đơn vị thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ chủ trì thẩm định và gửi báo cáo thẩm định đến nhà đầu tư.</li> <li>- Trường hợp thành lập Hội đồng: Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố</li> </ul>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		chức kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố).			1643/QĐ-BKHĐT ngày 10/12/2021 về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	<p>thành lập Hội đồng thẩm định. Hội đồng hoàn tất thẩm định và gửi báo cáo đến nhà đầu tư.</p> <p><b>Bước 3:</b> Nhà đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ làm cơ sở để Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.</p> <p><b>Bước 4:</b> Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ đề xuất PPP hoàn chỉnh từ Nhà đầu tư làm cơ sở để trình Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định (dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố).</p> <p><b>Bước 6:</b> Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.</p> <p><b>2. Điều chỉnh thành phần hồ sơ như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư;</li> <li>- Nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>cứu tiên khả thi;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo thẩm định, báo cáo thẩm tra nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiên khả thi;</li> <li>- Tài liệu pháp lý khác có liên quan của dự án.</li> </ul> <p><b>3. Cơ quan thực hiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan tiếp nhận: Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> <li>- Cơ quan thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Hội đồng thẩm định cấp cơ sở nếu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập tùy theo quy mô, tính chất dự án.</li> <li>- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân Thành phố</li> </ul>

**B. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư</b>						
1	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết	- Thời gian thẩm định: Không quá 60	Sở Kế hoạch và Đầu tư (Số 32 Lê	Không	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày	<p><b>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Nhà đầu tư được giao tổ</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định hoặc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm tra đối với trường hợp thuê tư vấn thẩm tra. - Thời gian phê duyệt dự án PPP: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị phê duyệt dự án PPP.	Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1)		18/6/2020. - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. - Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10/12/2021 về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi căn cứ quyết định chủ trương đầu tư, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư. Trong thời gian lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án PPP, Ủy ban nhân dân Thành phố giao một đơn vị trực thuộc tổ chức khảo sát sự quan tâm của nhà đầu tư, bên cho vay (nếu có) theo đúng trình tự quy định và chuyển kết quả khảo sát cho Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định. <b>Bước 2: Thẩm định</b> Đơn vị được giao tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi sẽ là đơn vị thực hiện thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi và gửi báo cáo thẩm định đến Nhà đầu tư. <b>Bước 3:</b> Nhà đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi gửi Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phê duyệt dự án PPP. <b>Bước 4:</b> Chủ tịch Ủy ban nhân dân

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>Thành phố phê duyệt dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân Thành phố.</p> <p>Sau khi dự án được phê duyệt, Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức công bố thông tin về dự án theo quy định tại Điều 25 của Luật PPP và tên nhà đầu tư đề xuất dự án.</p> <p><b>2. Cơ quan thực hiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan tiếp nhận: Sở Kế hoạch và Đầu tư</li> <li>- Cơ quan thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Hội đồng thẩm định cấp cơ sở nếu Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập tùy theo quy mô, tính chất dự án.</li> <li>- Cơ quan phê duyệt dự án: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (Khoản 3 Điều 21 Luật PPP)</li> </ul> <p>(Việc khảo sát sự quan tâm của nhà đầu tư đối với dự án PPP do Ủy ban nhân dân Thành phố giao một đơn vị trực thuộc thực hiện (tùy từng tính chất quy mô dự án).</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn thẩm định: Không quá 60 ngày.</li> <li>- Thời hạn phê duyệt: Không quá 15 ngày.</li> </ul>	Sở Kế hoạch và Đầu tư (Số 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18/6/2020</li> <li>- Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư</li> <li>- Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10/12/2021 về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>	<p><b>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Nhà đầu tư lập tờ trình đề nghị điều chỉnh dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p><b>Bước 2: Thẩm định</b> Đơn vị được giao tổ chức thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi là đơn vị thực hiện thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi và gửi báo cáo thẩm định đến Nhà đầu tư.</p> <p><b>Bước 3:</b> Nhà đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi gửi Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP.</p> <p><b>Bước 4:</b> Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP.</p> <p><b>2. Cơ quan thực hiện:</b> - Cơ quan tiếp nhận: Sở Kế hoạch và</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Đầu tư - Cơ quan thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Hội đồng thẩm định cấp cơ sở nếu Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập tùy theo quy mô, tính chất dự án. - Cơ quan phê duyệt dự án: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (Khoản 3 Điều 21 Luật PPP)

### C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

STT	Tên TTHC	Văn bản quy định việc bãi bỏ
1	Thủ tục thẩm định và phê duyệt đề xuất dự án của nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18/6/2020;</li> <li>- Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;</li> <li>- Quyết định số 357/QĐ-BKHĐT ngày 02/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10/12/2021 về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>
2	Thủ tục thẩm định và phê duyệt đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18/6/2020;</li> <li>- Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng</li> </ul>

STT	Tên TTHC	Văn bản quy định việc bãi bỏ
	dự án nhóm A, B, C do Ủy ban nhân dân Thành phố lập	<p>dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 357/QĐ-BKHĐT ngày 02/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10/12/2021 về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>
3	Thủ tục chuyên đổi hình thức đầu tư đối với các dự án đầu tư bằng vốn đầu tư công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18/6/2020;</li> <li>- Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;</li> <li>- Quyết định số 357/QĐ-BKHĐT ngày 02/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10/12/2021 về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul>
4	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án hợp tác công tư)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18/6/2020</li> <li>- Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư</li> <li>- Quyết định số 357/QĐ-BKHĐT ngày 02/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</li> </ul>
5	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18/6/2020</li> <li>- Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng</li> </ul>

STT	Tên TTHC	Văn bản quy định việc bãi bỏ
	đầu tư (đối với dự án hợp tác công tư)	<p>dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 357/QĐ-BKHĐT ngày 02/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</li> </ul>
6	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án hợp tác công tư)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18/6/2020</li> <li>- Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư</li> <li>- Quyết định số 357/QĐ-BKHĐT ngày 02/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</li> </ul>



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1484/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy sản  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 831/TTr-SNN ngày 19 tháng 4 năm 2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 07 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho các thủ tục hành chính có thứ tự A.A2.2, A.A2.8, B.B1.II.4, B.B1.II.5, B.B1.II.6, B.B1.II.7, B.B2.1 tại Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy sản, Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY SẢN**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
*(Kèm theo Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, SỔ SUNG**

**A1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, SỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CHI CỤC THỦY SẢN**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	- Cấp mới: 10 (mười) ngày làm việc; - Cấp lại: 03 (ba) ngày làm việc	Chi cục Thủy sản (Địa chỉ: 126GH Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận)	5.700.000 đồng/lần <i>(chưa bao gồm chi phí đi lại của đoàn đánh giá. Chi phí đi lại do tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định chi trả theo thực tế, phù hợp với quy định)</i>	- Thông tư số 112/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực quản lý nuôi trồng thủy sản; - Quyết định số 159/QĐ-BNN-TCTS ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mức phí lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức	- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy sản.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
					năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	
2	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	03 (ba) ngày làm việc	Chi cục Thủy sản (Địa chỉ: 126GH Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận)	Không	<p>- Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản;</p> <p>- Quyết định số 676/QĐ-BNN-TCTS ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	<p>1. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy sản.</p> <p>2. Hồ sơ đối với tàu thuộc diện thuê trần</p> <p>a) Tờ khai đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản theo Mẫu;</p> <p>b) Ảnh màu (9 x 12 cm, chụp toàn tàu theo hướng 2 bên mạn tàu);</p> <p>c) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu (đối với tàu có chiều dài lớn nhất từ 12 mét</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
						<p>trở lên).</p> <p>d) Bản chính Giấy chứng nhận xóa đăng ký kèm theo bản sao có chứng thực bản dịch tiếng Việt đối với tàu cá, tàu công vụ thủy sản đã qua sử dụng;</p> <p>đ) Bản chụp có chứng thực Tờ khai Hải quan có xác nhận đã hoàn thành thủ tục hải quan;</p> <p>e) Bản sao có chứng thực Biên lai nộp các khoản thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam.</p> <p>g) Bản chính văn bản chấp thuận cho thuê tàu trần do cơ</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
						quan nhà nước Việt Nam có thẩm quyền cấp; h) Bản chính hợp đồng thuê tàu trần.
3	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	03 (ba) ngày làm việc	Chi cục Thủy sản (Địa chỉ: 126GH Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản;</li> <li>- Quyết định số 676/QĐ-BNN-TCTS ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul>	- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy sản.

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung</b>	<b>Ghi chú</b>
4	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	03 (ba) ngày làm việc	Chi cục Thủy sản (Địa chỉ: 126GH Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận)	Không	- Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản; - Quyết định số 676/QĐ-BNN-TCTS ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy sản.
5	Xóa đăng ký tàu cá	03 (ba) ngày làm việc	Chi cục Thủy sản (Địa chỉ: 126GH Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận)	Không	- Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong	- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy sản.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
					lĩnh vực thủy sản; - Quyết định số 676/QĐ-BNN-TCTS ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	
6	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	02 (hai) ngày làm việc	Chi cục Thủy sản (Địa chỉ: 126GH Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận)	Không	- Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản; - Quyết định số 676/QĐ-BNN-TCTS ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông	- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy sản.



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
					thôn về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	

**A2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CƠ QUAN KHÁC**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	03 (ba) ngày làm việc	Cơ sở đăng kiểm tàu cá	Theo từng hạng mục tại thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản;</li> <li>- Quyết định số 676/QĐ-BNN-TCTS ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul>	- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở đăng kiểm tàu cá.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1560/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 96/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030 và Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới;*

*Căn cứ Nghị định số 02/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định về công tác gia đình;*

*Căn cứ Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình;*

*Căn cứ Quyết định số 2238/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quyết định phê duyệt Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 224/QĐ-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về ban hành Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Công văn số 1342/SVHTT-XDNSVHGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 96/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030 và Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ngành Thành phố, các đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Anh Đức**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Quyết định số 96/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030 và Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Kèm theo Quyết định số 1560/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

Nâng cao nhận thức về xây dựng, giữ gìn hạnh phúc bền vững của mỗi gia đình, khơi gợi tình yêu thương, chia sẻ trách nhiệm giữa các thành viên gia đình trong xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh, làm nền tảng xây dựng cộng đồng hạnh phúc, quốc gia phồn thịnh, hạnh phúc.

Nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và phát huy vai trò của gia đình, nhà trường, xã hội và mỗi người dân trong việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, định hướng giá trị, giáo dục thế hệ trẻ, góp phần hoàn thiện nhân cách, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện từ gia đình, khơi dậy khát vọng cống hiến góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

Xác định và từng bước đưa vào cuộc sống các chuẩn mực giá trị đạo đức, văn hóa con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

#### **2. Yêu cầu**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống và ứng xử

trong gia đình phù hợp với thực tiễn của địa phương, đơn vị, chủ động lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên, văn bản chỉ đạo hằng năm của ngành, đơn vị.

Tăng cường phối hợp chặt chẽ, tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp nhằm đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống và ứng xử trong gia đình.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung:

Xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, là hạt nhân, tế bào lành mạnh của xã hội, tổ ấm của mỗi người; là nơi nuôi dưỡng, bồi đắp nhân cách, lối sống tôn trọng đạo lý truyền thống tốt đẹp của dân tộc; phát huy, nhân rộng các giá trị tốt đẹp góp phần thúc đẩy phát triển bền vững đất nước.

Tạo sự chuyển biến về nhận thức của các ngành, các cấp và người dân Thành phố về vai trò, vị trí và ý nghĩa của gia đình trong việc góp phần phát triển và hình thành nhân cách của con người Việt Nam.

### 2. Mục tiêu cụ thể:

#### 2.1. Các chỉ tiêu

**Chỉ tiêu 1:** Phần đầu đến năm 2025 đạt 70% và đến năm 2030 đạt trên 90% hộ gia đình đăng ký thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình.

- Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

**Chỉ tiêu 2:** Phần đầu đến năm 2025 đạt 80% và đến năm 2030 đạt 100% hộ gia đình được cung cấp tài liệu về giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình.

- Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

**Chỉ tiêu 3:** Phần đầu đến năm 2025 đạt 80% và đến năm 2030 đạt 95% công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất được tham gia sinh hoạt chuyên đề về giáo dục đạo đức, lối sống và ứng xử trong gia đình.

- Đơn vị chủ trì: Liên đoàn Lao động Thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

**Chỉ tiêu 4:** 100% đơn vị cấp phường, xã, thị trấn hàng tháng có nội dung tuyên truyền về giáo dục đạo đức, lối sống và ứng xử trong gia đình trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

**Chỉ tiêu 5:** Phần đầu hằng năm 100% học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục được tham gia sinh hoạt về giáo dục đạo đức, lối sống và ứng xử trong gia đình.

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

**Chỉ tiêu 6:** Phần đầu hằng năm 100% cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội được tham gia sinh hoạt chuyên đề về giáo dục đạo đức, lối sống và ứng xử trong gia đình.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

**2.2. Các tiêu chí ứng xử trong gia đình** (Quyết định số 224/QĐ-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) (đính kèm)

Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

### III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục đổi mới công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của gia đình, cộng đồng, xã hội về tầm quan trọng của giáo dục đạo đức, lối sống và ứng xử trong gia đình.

- Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật có liên quan đến công tác gia đình; chuẩn mực đạo đức, ứng xử văn hóa trong gia đình, giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, cống hiến vì lợi ích cộng đồng, xã hội.

- Đổi mới mạnh mẽ, đa dạng hóa hình thức truyền thông. Tập trung tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng đạo đức, lối sống về phát triển gia đình. Nêu gương người tốt, việc tốt, các mô hình gia đình tiêu biểu, nền nếp, ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo, vợ chồng hòa thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau; phê phán các hành vi lệch chuẩn, vi phạm các chuẩn mực đạo đức, các giá trị văn hóa truyền thống và các hủ tục như tảo hôn, hôn nhân cận huyết.

- Thống nhất nhận thức, hành động của các cấp, các ngành trong việc giáo dục đạo đức, lối sống. Phát huy vai trò của người uy tín trong cộng đồng, tổ trưởng tổ dân phố trong việc tuyên truyền, phổ biến truyền cảm hứng cho các thành viên trong gia đình, xã hội về đạo đức, lối sống. Chú trọng ngăn ngừa thông tin và sản phẩm văn hóa độc hại tác động đến gia đình.

- Phát triển mạng lưới cộng tác viên tham gia tuyên truyền, nâng cao nhận thức về lý tưởng, đạo đức, lối sống và ứng xử cho các thành viên trong gia đình.

- Đẩy mạnh và lồng ghép các nội dung truyền thông về Bộ tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc, Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình.

## **2. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về gia đình**

- Rà soát, xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện kế hoạch, tài liệu, các sản phẩm truyền thông về giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình, bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình.

- Bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ thực hiện công tác gia đình các cấp trong tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng, ký kết các chương trình phối hợp liên ngành giữa các cơ quan liên quan về thực hiện công tác gia đình.

**3. Phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa cơ sở nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho các thành viên trong gia đình.**



- Phát huy hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí lành mạnh, luyện tập thể dục thể thao góp phần xây dựng con người Việt Nam khỏe mạnh về thể chất và tinh thần.

- Củng cố vai trò của hệ thống các thiết chế văn hóa: Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Trung tâm Thể dục Thể thao, Nhà văn hóa, Nhà truyền thống, Thư viện, Cung văn hóa lao động, Nhà thiếu nhi và các thiết chế công trình văn hóa, lịch sử trong việc giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, chuẩn mực ứng xử văn hóa cho các thành viên gia đình, nhất là thế hệ trẻ.

- Xây dựng các trang tin trên hệ thống thông tin cơ sở về nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, khơi dậy khát vọng cống hiến cho mọi thanh niên trong cộng đồng, góp phần xây dựng môi trường xã hội an toàn lành mạnh.

- Lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình vào hoạt động của Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết từ cơ sở.

**4. Phát huy vai trò của gia đình, nhà trường, xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống.**

**a) Vai trò của Gia đình**

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của ông bà, cha mẹ, người lớn tuổi trong gia đình trong việc tuyên truyền về đạo đức, lối sống, chuẩn mực văn hóa ứng xử trong gia đình nhằm giáo dục toàn diện và hài hòa về đức, trí, thể, mỹ cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng.

- Đẩy mạnh và lồng ghép các nội dung truyền thông về bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình.

**b) Vai trò của Nhà trường**

- Nâng cao hiệu quả thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học.

- Tổ chức các buổi sinh hoạt giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình cho học sinh, sinh viên.

- Chủ động đề xuất, phối hợp với các đơn vị liên quan để tuyên truyền, xây dựng môi trường ứng xử văn hóa, biểu dương kịp thời các điển hình những tấm gương tốt đẹp về ứng xử văn hóa trong trường học.

c) Chính quyền địa phương các cấp tăng cường chỉ đạo, lãnh đạo tổ chức triển khai các hoạt động tuyên truyền về giá trị của gia đình, văn hóa ứng xử trong gia đình, giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình để phát triển con người toàn diện từ gia đình, nhất là thế hệ trẻ.

**5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống trong gia đình**

- Khai thác hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin và tăng cường chuyển đổi số trong việc giáo dục đạo đức, lối sống cho các thành viên trong gia đình phù hợp với từng độ tuổi, nhóm đối tượng.

- Ứng dụng phần mềm, công cụ trên không gian mạng để nắm bắt kịp thời thông tin, định hướng dư luận về xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; kịp thời phát hiện và ngăn chặn những rủi ro, xung đột, bạo lực trong gia đình.

**6. Tăng cường kiểm tra, giám sát và biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực và hiệu quả cho công tác giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình.**

**7. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho công tác gia đình, ưu tiên vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và nơi có khu chế xuất, khu công nghiệp; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện để các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ cho cán bộ, người lao động tham gia, học tập nội dung giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình.**

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện trên cơ sở kế hoạch đề xuất hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy chỉ đạo, định hướng hệ thống tuyên giáo thành phố tuyên truyền nội dung giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình phù hợp với tình hình mới đến tận các chi ủy cơ sở.**

**2. Sở Văn hóa và Thể thao**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030.

- Triển khai Quyết định số 224/QĐ-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về ban hành Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình.

- Thực hiện chuyển đổi số trong công tác gia đình; Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình và các hoạt động chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng, kiến thức về tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình cho đội ngũ công chức, công tác viên thực hiện công tác gia đình các cấp.

- Tổ chức truyền thông vào các dịp Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3, Ngày Gia đình Việt Nam 28/6 hàng năm; giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử trong gia đình phù hợp với điều kiện thực tiễn nhằm tạo sự lan tỏa, hiệu ứng xã hội mạnh mẽ tôn vinh giá trị gia đình.

- Phát triển đa dạng các loại hình, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các sinh hoạt cộng đồng khác nhằm bồi dưỡng tâm hồn, định hướng phát triển nhân cách, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình cho thế hệ trẻ.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng danh hiệu thi đua trong công tác gia đình. Xây dựng và nhân rộng các mô hình, câu lạc bộ về gia đình tiêu biểu, hạnh phúc, kiểu mẫu. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực và hiệu quả trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình.

- Lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình vào hoạt động của Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Xây dựng, ký kết các chương trình phối hợp với các cơ quan liên quan về thực hiện công tác giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá kết quả, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch và định kỳ báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân Thành phố; tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2025, tổng kết vào năm 2030.

### 3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án về giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng và xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng tài liệu giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình. Lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình vào các chương trình, đề án của ngành.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động sinh hoạt về nội dung giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình.

### 4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì triển khai các hoạt động về bình đẳng giới, thúc đẩy bình đẳng giới trong gia đình, hướng dẫn, kiểm tra, tuyên truyền nội dung về thực hiện bình đẳng giới, chăm sóc người cao tuổi, bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong gia đình.

### 5. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động về chăm sóc người cao tuổi, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ, bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong gia đình; Tổ chức tuyên truyền và hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục đời sống gia đình vào chương trình học tập của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình, tình hình thực hiện pháp luật về hôn nhân và gia đình, đạo đức, lối sống, quan hệ ứng xử giữa các thành viên trong gia đình.

### 6. Công an Thành phố

Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong hoạt động phòng ngừa, phát hiện kịp thời, ngăn chặn và chủ trì xử lý các hành vi vi phạm có liên quan đến bạo lực gia đình. Triển khai thực hiện chỉ tiêu 06 trong lực lượng của ngành đồng thời tuyên truyền, vận động cán bộ chiến sĩ đăng ký thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình tại địa phương nơi cư trú.

7. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố

Chỉ đạo các cơ quan báo đài Thành phố chú trọng xây dựng hoặc lồng ghép nội dung trong các chuyên trang, chuyên mục và đưa tin, phát sóng nội dung giáo dục đạo đức, lối sống gia đình. Tăng cường tuyên truyền nội dung thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình, phát huy mạnh mẽ vai trò của cơ quan báo chí trong nhiệm vụ bảo tồn, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong gia đình.

#### **8. Sở Tài chính**

Tham mưu bố trí nguồn kinh phí hàng năm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch.

#### **9. Các sở, ngành cơ quan liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch này.

**10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố**

Lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình vào các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; phối hợp triển khai Quyết định số 224/QĐ-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về ban hành Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình và các phong trào khác; tập trung tuyên truyền, giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình cho hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân.

#### **10.1. Liên đoàn Lao động Thành phố**

Tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, công nhân viên chức và người lao động xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, triển khai thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình. Triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ để cán bộ, người lao động tham gia, học tập nội dung giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình, trong đó chú trọng đối tượng là công nhân lao động tại các khu chế xuất, khu công nghiệp.

#### **10.2. Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố**

Chú trọng xây dựng, nhân rộng các mô hình gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh, đặc biệt là mô hình “Xây dựng gia đình 5 không - 3 sạch”, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình và triển khai thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình cho hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân.

### 10.3. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Tổ chức các hoạt động sinh hoạt theo chuyên đề về giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình cho đoàn viên, thanh niên; tuyên truyền vận động xóa bỏ tảo hôn, kết hôn sớm, hôn nhân cận huyết thống.

### 10.4. Hội Nông dân Thành phố

Lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình và Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình cho các tổ viên, hội viên trong các buổi sinh hoạt gắn với thi đua thực hiện tiêu chí “Người nông dân mới Thành phố Hồ Chí Minh”.

## 11. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giáo dục, đạo đức, lối sống trong gia đình phù hợp với đặc điểm và điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Bố trí nguồn lực của địa phương cho các hoạt động tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình và lồng ghép trong các hoạt động của chiến lược phát triển gia đình Việt Nam và các Chương trình, Đề án trên địa bàn.

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân trên địa bàn đăng ký thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình theo Quyết định số 224/QĐ-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ và báo cáo viên cấp xã, phường, thị trấn về giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình.

- Thường xuyên đôn đốc, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

## IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức các quận, huyện gửi kế hoạch hoạt động hoặc lồng ghép trong kế hoạch hoạt động hằng năm về Sở Văn hóa và Thể thao trước ngày 30 tháng 6 năm 2022 để tổng hợp. Kế hoạch các năm sau đó gửi trước ngày 30 tháng 01 hằng năm; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Văn hóa và Thể thao trước ngày 15 tháng 11 hàng năm; Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm tham mưu báo cáo cho Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch **trước ngày 01 tháng 12 hằng năm.**

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ nội dung của

---

Kế hoạch, yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, triển khai thực hiện./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**BỘ TIÊU CHÍ ỨNG XỬ TRONG GIA ĐÌNH**

*(Ban hành Kèm theo Quyết định số 224/QĐ-BVHTTDL ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

1. Tiêu chí ứng xử chung: Tôn trọng, bình đẳng, yêu thương, chia sẻ.

- Nguyên tắc “Tôn trọng”: Đánh giá đúng mực, coi trọng danh dự, phẩm giá, quan điểm, sự lựa chọn và lợi ích của nhau; tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhau.

- Nguyên tắc “Bình đẳng”: Có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó.

- Nguyên tắc “Yêu thương”: Có tình cảm gắn bó, quan tâm chăm sóc nhau.

- Nguyên tắc “Chia sẻ”: Cùng nhau vun đắp tình cảm, chia sẻ vui buồn, giúp đỡ nhau lúc khó khăn, hoạn nạn.

2. Tiêu chí ứng xử của vợ, chồng: Chung thủy, nghĩa tình.

- Vợ chồng cùng nhau xây dựng hôn nhân bền vững, không vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng.

- Yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình, cùng có trách nhiệm nuôi dạy con, làm việc nhà, đóng góp tài chính gia đình.

- Tạo điều kiện giúp đỡ nhau lựa chọn nghề nghiệp, học tập, nâng cao trình độ, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

- Lắng nghe, cùng nhau thảo luận, thống nhất và quyết định những vấn đề chung của gia đình; hòa nhã với nhau.

3. Tiêu chí ứng xử của cha mẹ với con, ông bà với cháu: Gương mẫu, yêu thương.

- Cha mẹ, ông bà làm gương tốt cho con, cháu trong cử chỉ, hành động, lời nói; có tình cảm gắn bó gần gũi với con cháu.

- Quan tâm, nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy bảo con cháu khi con cháu còn nhỏ; khi con, cháu không có khả năng tự nuôi sống, chăm sóc bản thân.



- Trao truyền các giá trị truyền thống, kinh nghiệm sống cho con cháu; giáo dục, động viên con cháu thực hiện lối sống văn hóa, ý thức công dân, giữ gìn nề nếp, gia phong.

4. Tiêu chí ứng xử của con với cha mẹ, cháu với ông bà: Hiếu thảo, lễ phép.

- Kính trọng, lễ phép, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; yêu thương, quan tâm, chia sẻ tình cảm, nguyện vọng với cha mẹ và các thành viên trong gia đình.

- Học tập, rèn luyện, giữ gìn nề nếp gia đình, phụ giúp cha mẹ và các thành viên trong gia đình những công việc phù hợp với độ tuổi, giới tính.

- Thăm hỏi, chăm sóc động viên, nuôi dưỡng cha mẹ, ông bà khi cha mẹ, ông bà ốm đau, già yếu, gặp khó khăn trong cuộc sống.

5. Tiêu chí ứng xử của anh, chị, em: Hòa thuận, chia sẻ.

- Anh, chị, em tôn trọng, bảo nhau điều hay, lẽ phải.

- Anh chị bao dung đối với em, em kính trọng anh chị.

- Cùng chia sẻ với nhau công việc chung trong gia đình, giúp đỡ nhau khi khó khăn, hoạn nạn./.

## ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 8**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5107/QĐ-UBND

Quận 8, ngày 31 tháng 12 năm 2021

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Quận 8**

#### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế làm việc (mẫu) của Ủy ban nhân dân quận thuộc Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ Quận 8 tại Tờ trình số 857/TTr-PNV ngày 03 tháng 12 năm 2021.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Quận 8.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2334/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân quận 8 về việc ban hành quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân quận 8, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 8, Trưởng Phòng Nội vụ Quận 8, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Thanh Tùng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 8**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5107/QĐ-UBND  
ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8)*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh**

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định về nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm, lề lối làm việc, chế độ hội họp của Ủy ban nhân dân Quận 8.

b) Quan hệ công tác và trình tự giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân Quận 8 với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Quận ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở quận và các tổ chức, cá nhân khác có quan hệ làm việc với Ủy ban nhân dân quận.

2. Đối tượng điều chỉnh

Quy chế này điều chỉnh đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; Trưởng Công an quận; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự quận; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận; các cơ quan hành chính khác, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận; các tổ chức, cá nhân khác có quan hệ làm việc với Ủy ban nhân dân quận.

**Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ủy ban nhân dân quận**

1. Ủy ban nhân dân quận làm việc theo chế độ thủ trưởng; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận là người đứng đầu Ủy ban nhân dân quận, có trách nhiệm lãnh đạo, quản lý, điều hành Ủy ban nhân dân quận thực hiện chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

3. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giải quyết các công việc theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chủ tịch vắng mặt, một Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản điều hành, giải quyết công việc và ký các văn bản của Ủy ban nhân dân quận.

Trường hợp khuyết Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định giao Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận cho một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận cho đến khi có quyết định bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận quy định tại khoản 2, 3, 5 và 11 Điều 5 Nghị quyết số 131/2020/QH14 phải được thảo luận tập thể trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình cụ thể như sau:

- *Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách quận, phường trực thuộc theo quy định của Luật Đầu tư công; tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền mà Luật Đầu tư công quy định phải có sự tham gia ý kiến của Hội đồng nhân dân cấp huyện; tổ chức thực hiện chương trình, dự án đầu tư công theo phân cấp quản lý; phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của Ủy ban nhân dân phường trực thuộc; quyết định giao nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội cho Ủy ban nhân dân phường trực thuộc.*

- *Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận phù hợp với hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan.*

- *Đề xuất, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn theo phân cấp quản lý.*

- *Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để quy định những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao và thực hiện phân cấp theo quy định tại khoản 10 Điều này. Đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của*

*cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận và văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân phường trực thuộc.*

Tập thể quy định tại khoản này gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Công an quận, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự quận và người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận. Ngoài ra, căn cứ vào nội dung cuộc họp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có thể mời thêm các thành phần khác có liên quan.

Công chức của quận làm việc theo Quy chế làm việc, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và tuân thủ các quy định của pháp luật.

5. Hoạt động của Ủy ban nhân dân quận nhằm đáp ứng sự hài lòng của người dân, tuân thủ trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền được giao, theo đúng quy định của pháp luật và quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân quận.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến vào giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức tại quận và theo quy định của pháp luật, bảo đảm các hoạt động của Ủy ban nhân dân quận phải dân chủ, công khai, minh bạch, thống nhất, thông suốt.

7. Khi cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, người đứng đầu cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường để giải quyết một hoặc một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân quận**

Cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân quận gồm:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận;
2. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận;
3. Trưởng Công an quận;
4. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự quận;
5. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận;

6. Các cơ quan hành chính khác và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM, PHẠM VI GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN**

#### **Điều 4. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Quận ủy và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm thực hiện các quy định của Luật Cán bộ, công chức, các quy định khác của pháp luật có liên quan, chấp hành quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân quận và các trách nhiệm sau:

a) Chịu trách nhiệm quản lý công chức, viên chức của quận, phường theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, pháp luật có liên quan và theo phân cấp, ủy quyền.

b) Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân quận; ký các văn bản của Ủy ban nhân dân quận với chức danh Chủ tịch và chịu trách nhiệm về các văn bản của Ủy ban nhân dân quận.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này thì bị xem xét xử lý theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức, quy định của pháp luật có liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Trực tiếp thực hiện hoặc phân công Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thực hiện trách nhiệm giải trình theo quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

#### **Điều 5. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận**

1. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phân công, ủy quyền và chịu trách nhiệm về các chỉ đạo, quyết định của mình.

2. Trong lĩnh vực công tác được phân công, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Chủ động kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường trong việc tổ chức thực hiện quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, chủ trương, chính sách, pháp luật nhà nước về lĩnh vực được phân công.

b) Chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, đề án thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách phù hợp với quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân quận, quy hoạch ngành, quy hoạch tổng thể của các cơ quan nhà nước cấp trên và đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

c) Được sử dụng quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận trong việc quyết định giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực được phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và pháp luật về quyết định đó.

d) Báo cáo và đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định xử lý kịp thời công việc liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách đã phối hợp xử lý nhưng ý kiến chưa thống nhất.

3. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận vi phạm trách nhiệm quy định tại điều này thì bị xem xét xử lý theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức, quy định của pháp luật có liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành.

#### **Điều 6. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Trưởng Công an quận**

Trưởng Công an quận có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận các chủ trương, chỉ đạo của Công an Thành phố Hồ Chí Minh; tham mưu, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận các biện pháp cụ thể để thực hiện nhiệm vụ về an ninh, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn quận theo quy định; thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giao và chịu sự kiểm tra, hướng dẫn, chỉ đạo của Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **Điều 7. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự quận**

Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự quận có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận các chủ trương, chỉ đạo của Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh; tham mưu, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận các biện pháp cụ thể để thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, quân sự địa phương trên địa bàn quận theo quy định;



thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giao và chịu sự kiểm tra, hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 8. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận**

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân quận và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý nhà nước được giao trên địa bàn quận theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và chịu sự kiểm tra, hướng dẫn, chỉ đạo về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chịu trách nhiệm chấp hành các quyết định, chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; trường hợp thực hiện chậm hoặc chưa thực hiện được phải kịp thời báo cáo và nêu rõ lý do.

### **Điều 9. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận**

Ngoài việc thực hiện các quy định tại Điều 8 Quy chế này, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận còn có trách nhiệm sau:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động, báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân quận và các báo cáo khác của Ủy ban nhân dân quận theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

2. Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan chuyên môn, các cơ quan hành chính khác và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban nhân dân quận.

3. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân quận thông qua và giúp Ủy ban nhân dân quận kiểm tra, đôn đốc, tổng kết việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân. Giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tổ chức thực hiện Quy

chế phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân quận với Thường trực Quận ủy, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở quận.

4. Theo dõi, nắm tình hình hoạt động chung của Ủy ban nhân dân, tổ chức việc thu thập, tổng hợp và cung cấp thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin cho công dân theo Luật Tiếp cận thông tin.

5. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tổ chức thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; tổ chức bộ phận tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” của Ủy ban nhân dân quận.

6. Bảo đảm các điều kiện làm việc và tổ chức phục vụ các hoạt động của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

7. Quản lý thống nhất việc ban hành, công bố văn bản của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

8. Giải quyết một số công việc cụ thể khác do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giao.

**Điều 10. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Thủ trưởng các cơ quan hành chính khác và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận**

1. Giải quyết những kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến chức năng, thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị mình; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận những việc vượt thẩm quyền hoặc những việc đã phối hợp giải quyết nhưng ý kiến chưa thống nhất.

2. Chủ động đề xuất, tham gia ý kiến về những công việc chung của Ủy ban nhân dân quận và thực hiện các nhiệm vụ công tác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

3. Tham gia ý kiến với cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản, đề án khi có những vấn đề liên quan đến chức năng, thẩm quyền, lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

### **Chương III**

## **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN**

### **Điều 11. Quan hệ công tác của Ủy ban nhân dân quận với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; thực hiện chế độ báo cáo Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân quận, các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân quận chấp hành việc kiểm tra của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thực hiện nhiệm vụ.

### **Điều 12. Quan hệ công tác của Ủy ban nhân dân quận với các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh**

Ủy ban nhân dân quận chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra của các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo ngành, lĩnh vực mà các cơ quan này phụ trách.

### **Điều 13. Quan hệ công tác của Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận với Quận ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở quận, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân quận**

1. Ủy ban nhân dân quận chịu sự lãnh đạo của Quận ủy và báo cáo Quận ủy việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao.

2. Ủy ban nhân dân quận phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở quận chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhân dân; tuyên truyền, giáo dục, vận động Nhân dân tham gia xây dựng, củng cố chính quyền vững mạnh, tự giác thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở quận hoàn

thành tốt chức năng, nhiệm vụ; xem xét, giải quyết theo thẩm quyền các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở quận.

3. Ủy ban nhân dân quận phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân quận trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; bảo đảm thi hành pháp luật, giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính và tổ chức việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật tại địa phương.

**Điều 14. Quan hệ phối hợp giải quyết công việc giữa các Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, các cơ quan hành chính khác và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận**

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận khi giải quyết vấn đề thuộc thẩm quyền của mình có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan khác, phải hỏi ý kiến Thủ trưởng cơ quan đó; Thủ trưởng cơ quan được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời và phải chịu trách nhiệm về các ý kiến đó. Việc lấy ý kiến có thể thông qua hình thức tổ chức họp hoặc sử dụng hình thức công văn. Nếu quá 10 ngày làm việc, Thủ trưởng cơ quan được hỏi ý kiến không trả lời bằng văn bản thì coi như đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan.

2. Đối với những vấn đề vượt thẩm quyền và khả năng giải quyết của mình, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận phải chủ động làm việc với các cơ quan có liên quan, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định.

3. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về các vấn đề có liên quan đến cơ quan, đơn vị mình phụ trách. Trường hợp những quy định của Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có những nội dung không còn phù hợp thì Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân các phường có quyền kiến nghị để Ủy ban nhân dân quận xem xét sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

**Điều 15. Quan hệ công tác giữa Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận với Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường có yêu cầu làm việc với Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận về lĩnh vực quản lý ngành trên địa bàn phường cần chuẩn bị kỹ về nội dung và thông báo trước với cơ quan có liên quan. Tùy theo tính chất, nội dung của văn bản yêu cầu, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận làm việc với Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thông qua phương thức phù hợp với tình hình thực tế. Khi Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận vắng mặt, Thủ trưởng phân công một lãnh đạo cấp phó làm việc với Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, sau đó báo cáo kết quả với Thủ trưởng.

2. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm giải quyết các đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường theo thẩm quyền của mình và phải trả lời bằng văn bản trong thời gian không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Trường hợp vấn đề đó vượt thẩm quyền hoặc không thể xử lý, giải quyết theo đúng thời gian quy định, phải có văn bản trả lời cho cơ quan đề nghị biết. Hết thời hạn đó, nếu chưa nhận được văn bản trả lời thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường kiến nghị hoặc báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận biết để chỉ đạo cơ quan có trách nhiệm giải quyết.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân quận làm đầu mối phối hợp với các cơ quan có liên quan, hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân quận quyết định những vấn đề vượt thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận.

#### **Chương IV**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN**

#### **Điều 16. Hình thức văn bản quy phạm pháp luật**

Hình thức văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân quận là quyết định.

#### **Điều 17. Soạn thảo quyết định của Ủy ban nhân dân quận**

1. Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân quận do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phân công và trực tiếp chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận soạn thảo. Cơ quan soạn thảo có trách nhiệm xây dựng dự thảo và tờ trình dự thảo quyết định.

2. Căn cứ vào tính chất và nội dung của dự thảo quyết định, cơ quan soạn thảo tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của quyết định. Cơ quan, tổ chức có liên quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được dự thảo quyết định. Trong trường hợp lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của quyết định thì cơ quan lấy ý kiến có trách nhiệm xác định những vấn đề cần lấy ý kiến và bảo đảm ít nhất là 07 ngày kể từ ngày tổ chức lấy ý kiến để các đối tượng được lấy ý kiến góp ý vào dự thảo quyết định.

### **Điều 18. Thẩm định dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân quận**

1. Phòng Tư pháp có trách nhiệm thẩm định dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân quận trước khi trình. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày Ủy ban nhân dân quận họp, cơ quan soạn thảo phải gửi hồ sơ dự thảo quyết định đến Phòng Tư pháp để thẩm định.

2. Hồ sơ gửi thẩm định bao gồm: Tờ trình và dự thảo Quyết định; Bản tổng hợp ý kiến về dự thảo quyết định; Tài liệu khác (nếu có).

3. Nội dung và báo cáo thẩm định thực hiện theo quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 121 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

4. Chậm nhất là 05 ngày trước ngày Ủy ban nhân dân quận họp, Phòng Tư pháp gửi báo cáo thẩm định đến cơ quan soạn thảo.

### **Điều 19. Hồ sơ dự thảo quyết định trình Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận**

1. Cơ quan soạn thảo gửi hồ sơ dự thảo quyết định đến Ủy ban nhân dân quận chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày Ủy ban nhân dân quận họp để chuyển đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận.

2. Hồ sơ dự thảo quyết định trình Ủy ban nhân dân quận bao gồm: tài liệu quy định tại khoản 2 Điều 18; báo cáo thẩm định của Phòng Tư pháp.

**Điều 20. Trình tự xem xét, ban hành dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân quận**

1. Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân quận được lấy ý kiến thảo luận tập thể tại cuộc họp của Ủy ban nhân dân quận do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tổ chức.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ký ban hành quyết định của Ủy ban nhân dân quận với tư cách là người đứng đầu cơ quan ban hành.

**Chương V**

**CHẾ ĐỘ HỘI HỌP, ĐỐI THOẠI, TIẾP KHÁCH, ĐI CÔNG TÁC VÀ THÔNG TIN BÁO CÁO**

**Điều 21. Tổ chức các cuộc họp của Ủy ban nhân dân quận**

1. Việc tổ chức các cuộc họp của Ủy ban nhân dân quận thực hiện theo Quy chế làm việc, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận triệu tập để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận mời Bí thư quận ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội của quận, đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ứng cử trên địa bàn quận tham dự cuộc họp của Ủy ban nhân dân quận khi nội dung cuộc họp có các vấn đề liên quan.

3. Kết luận cuộc họp liên quan đến người dân phải được đưa tin trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân quận (trừ thông tin thuộc bí mật Nhà nước) để thông tin công khai và kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và Nhân dân biết, thực hiện theo quy định của pháp luật và Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân quận.

**Điều 22. Phiên họp Ủy ban nhân dân quận**

1. Ủy ban nhân dân quận, mỗi tháng họp ít nhất một lần. Thời gian triệu tập cuộc họp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chủ tọa cuộc họp Ủy ban nhân dân quận, khi Chủ tịch vắng mặt, phân công một Phó Chủ tịch thay Chủ tịch chủ tọa cuộc họp.

2. Cơ quan chủ trì soạn thảo đề án, văn bản phải gửi trước hồ sơ đề Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phụ trách lĩnh vực xem xét, quyết định việc trình ra cuộc họp.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân quận có nhiệm vụ dự kiến chương trình và thành phần cuộc họp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định; đôn đốc các cơ quan chủ trì đề án, văn bản gửi hồ sơ trình và các tài liệu liên quan; kiểm tra hồ sơ trình; gửi giấy mời, tài liệu kỳ họp đến các đại biểu trước cuộc họp tiến hành 05 ngày; chuẩn bị các điều kiện phục vụ cuộc họp.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận tổ chức việc ghi biên bản và có trách nhiệm thông báo kịp thời bằng văn bản về ý kiến kết luận của chủ tọa cuộc họp, gửi Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, các tổ chức, cá nhân liên quan biết, thực hiện.

### **Điều 23. Hợp xử lý công việc thường xuyên của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận**

1. Hợp giao ban hàng tuần: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tiến hành họp giao ban định kỳ hàng tuần.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định việc triệu tập, thành phần, nội dung, thời gian và chủ trì họp giao ban. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt, ủy quyền cho Phó Chủ tịch chủ trì thay.

b) Thành phần họp giao ban gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận. Trường hợp cần thiết, có thể gồm Thủ trưởng một số cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường để bàn những vấn đề có liên quan.

c) Trình tự và nội dung họp giao ban: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận báo cáo những công việc chính đã xử lý trong tuần; những công việc tồn đọng, mới phát sinh cần xin ý kiến Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và dự kiến Chương trình công tác tuần sau. Đại biểu dự họp phát biểu ý kiến, đề xuất biện pháp xử lý thuộc thẩm quyền. Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chủ trì phát biểu kết luận họp giao ban.

2. Hợp xử lý các công việc phức tạp, đột xuất, cấp bách

a) Theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm gửi giấy mời, tài liệu liên quan đến



các đại biểu, chuẩn bị các điều kiện phục vụ cuộc họp; ra thông báo ý kiến kết luận của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chủ trì cuộc họp hoặc phối hợp với cơ quan chủ trì hoàn chỉnh văn bản, trình Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định.

b) Đại biểu được mời dự họp có trách nhiệm tham gia đúng thành phần, đúng thời gian và chuẩn bị ý kiến về công việc được đưa ra thảo luận tại cuộc họp.

c) Cơ quan chủ trì công việc được đưa ra thảo luận tại cuộc họp có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ tài liệu, ý kiến giải trình; phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân quận dự thảo thông báo ý kiến kết luận của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tại cuộc họp hoặc hoàn chỉnh văn bản, trình Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định.

#### **Điều 24. Tổ chức họp, hội nghị của cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận**

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận có quyền quyết định và chịu trách nhiệm về việc tổ chức họp, hội nghị để triển khai hoặc tổng kết công tác, thảo luận chuyên môn, tập huấn nghiệp vụ trong lĩnh vực quản lý của cấp mình. Tất cả các cuộc họp, hội nghị phải được tổ chức ngắn gọn, đúng thành phần; bảo đảm thiết thực, tiết kiệm và hiệu quả.

2. Cuộc họp, hội nghị do cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận tổ chức có mời lãnh đạo của nhiều cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường dự, báo cáo xin ý kiến và được sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về nội dung, thành phần, thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp.

#### **Điều 25. Tổ chức hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận với Nhân dân**

1. Hằng năm, trước kỳ họp thường kỳ của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm tổ chức hội nghị đối thoại với Nhân dân ở quận về tình hình hoạt động của quận và những vấn đề liên quan đến quyền lợi và nguyện vọng của công dân trên địa bàn quận.

Căn cứ vào quy mô dân số, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có thể tổ chức đối thoại với Nhân dân theo phường. Ủy ban nhân dân quận phải thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và Ủy ban nhân dân phường để Ủy ban nhân dân

phường thông báo đến các cộng đồng dân cư, Khu phố và Tổ dân phố về thời gian, địa điểm, nội dung của hội nghị đối thoại với Nhân dân chậm nhất là 07 ngày trước ngày tổ chức hội nghị.

2. Kết quả hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận với Nhân dân phải được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ở quận trước 07 ngày khai mạc kỳ họp thường kỳ gần nhất của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 26. Đi công tác**

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận đi công tác ngoài phạm vi Thành phố hoặc vắng mặt trên 03 ngày phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phụ trách; đồng thời, trong thời gian đi vắng phải ủy quyền cho cấp phó của mình giải quyết công việc thay.

2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận phải dành thời gian thích hợp để đi cơ sở, tiếp xúc với Nhân dân, kiểm tra, nắm tình hình thực tế; kịp thời giúp cơ sở giải quyết khó khăn, vướng mắc mới phát sinh và chấn chỉnh kịp thời những sai phạm.

### **Điều 27. Tiếp khách của Ủy ban nhân dân quận**

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân quận trình Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về thời gian và nội dung tiếp khách theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận hoặc của khách; phối hợp với cơ quan liên quan chuẩn bị chương trình, nội dung và tổ chức phục vụ tiếp, làm việc của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

2. Các cơ quan, đơn vị có khách nước ngoài đến liên hệ công tác, làm việc với Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phải phối hợp với Công an quận, cơ quan liên quan để bảo đảm an ninh, an toàn cho khách và cơ quan theo quy định của pháp luật.

### **Điều 28. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận phải thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất của Ủy ban nhân dân quận, cơ quan chuyên môn Thành phố.

2. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm tổng hợp báo cáo về ngành, lĩnh vực theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân quận, Ban Thường vụ Quận ủy.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân quận định kỳ (tháng, quý, 6 tháng và năm) và các báo cáo đột xuất gửi Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban thường vụ Quận ủy.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của Ủy ban nhân dân quận, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương cho Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở quận, cơ quan thông tin đại chúng để thông tin cho Nhân dân.

## **Chương VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 29. Tổ chức thực hiện**

1. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy chế này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thi hành Quy chế này; kịp thời phối hợp Phòng Nội vụ đề xuất Ủy ban nhân dân quận xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân quận, phù hợp với quy định của pháp luật./.

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng